

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Dương Thị Tuyết C, sinh năm 1989

Trú tại: PL, DD, AT, Hưng Yên

2. Anh Vũ Duy Th, sinh năm 1984

Trú tại: TDP Tr, P. DS, TX MH, Hưng Yên

*Người có QLVN liên quan:* 1. Cháu Vũ Duy Th, sinh ngày 12/12/2012

2. Cháu Vũ Duy Tùng L, sinh ngày 10/5/2016

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh Th – Bố đẻ của các cháu

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Dương Thị Tuyết C và anh Vũ Duy Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 69). Quá trình chung sống được một thời gian vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác. Anh Th, chị C cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành, đến nay chị C, anh Th đã sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh Th, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị C, anh Th là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Th, chị C có 02 con chung là Vũ Duy Th, sinh ngày 12/12/2012 và Vũ Duy Tùng L, sinh ngày 10/5/2016. Nay ly hôn chị Chanh, anh Th thống nhất thỏa thuận để anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Th là 20.000.000 đồng/tháng/ 2 con chung kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị C tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tuyết C và anh Vũ Duy Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Duy Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Duy Th, sinh ngày 12/12/2012 và Vũ Duy Tùng L, sinh ngày 10/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Th cho cả hai cháu là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Th, chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000834 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND phường Dị Sử, Mỹ Hòa, Hưng Yên;
- Lưu HS.

### **THẨM PHÁN**

**Phạm Bá Hân**